UBND XÃ AN LÃO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN TIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG NĂM HỌC 2025 - 2026 (Lần 4 thực hiện từ 13/4/2026)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	VÀO NGÀNH	VÀO ĐẢNG	BIÊN CHẾ	HĐ 111	HĐ TRƯỜNG	CHỨC VỤ	ĐIỆN THOẠI	ĐÃ ĐƯỢC BỒI DƯỠNG	TRÌNH ĐỘ TIN HỌC	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ	TRÌNH ĐỘ CAO NHẤT	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO BAN ĐẦU, VĂN BẰNG 2	CHIA RA THEO CƠ CẤU MÔN						CÔNG VIỆC ĐƯỢC GIAO		QL NGOÀI GIỜ	GHI CHÚ
															Văn hóa	Âm nhạc	MT	Tiếng Anh	Tin	TPT	Số tiết theo từng nhiệm vụ	Tổng		
1	Nguyễn Thị Oanh	1974	1995	1999	x			Hiệu trưởng	0398439375	QLGD, QLNN, trung cấp Chính trị , Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	Thạc sĩ QLGD	Trung cấp SP							Phụ trách chung: Trực tiếp phụ trách công tác bồi dưỡng đội ngũ, Tài chính, xây dựng CSVC, trường chuẩn, KĐCL. 2 ĐĐ 2A,B	2.0	x	
2	Đặng Thị Hưng	1977	1999	2005	x			PHT	0383824645	QLGD, QLNN, trung cấp Chính trị , Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHSPTH	Trung cấp SP							Phụ trách CM, CNTT, phổ cập,Thư viện-thiết bị, HĐ NGLL, vệ sinh môi trường, Tâm lí học đường, công tác tư tưởng chính trị; 3 ĐĐ 2C,D,E; 1 TVBS 2C	4.0	x	
3	Lê Thu Hà	1973	1993	2001	x			TT CM Tổ 1	0702229838	Tư vấn Tâm lý học đường. Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHSPTH	Trung cấp SP	1.0						4 CN 1A 12 TV; 3 Toán; 3 HĐTN; 1 TVBS	23.0	x	
4	Phạm Mai Ly	1975	1995	2001	x			TP CM Tổ 1	0972501408	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	A	ĐHSPTH	Trung cấp SP	1.0						4 CN 1B 12 TV; 3 Toán; 3 HĐTN; 1 TVBS	23.0	x	
5	Hoàng Thị Hiền Trinh	1982	2005	2006	x			GV	0816256899	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	A2	ĐHSPTH	CĐ SP	1.0						4 CN 1C 12 TV; 3 Toán; 3 HĐTN; 1 TVBS	23.0	x	
6	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1976	1996	2004	x			GV	0333486107	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHSPTH	Trung cấp SP	1.0						4 CN 1D 12 TV; 3 Toán; 3 HĐTN; 1 TVBS	23.0	x	
7	Nguyễn Thị Hồng	1979	2001	2010	x			TB TTND	0368047896	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHSPTH	Trung cấp SP	1.0						4 CN 1E 12 TV; 3 Toán; 3 HĐTN; 1 TVBS; 1 TBTTND	23.0	x	

Scanned with CamScanner

8	Nguyễn Thị Lan	1977	2005	2009	x			TT CM Tổ 2	0985924839	Tư vấn Tâm lý học đường. Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHSPTH	Trung cấp SP	1.0						4 CN 2A; 10 TV; 5 Toán; 3 HĐTN; 1 TVBS	23.0	x	
9	Nguyễn Thị Diệu	1989	2020	2013	x			CTCĐ	0936574081	Tư vấn Tâm lý học đường. Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHGDTH	ĐHGDMN ,CĐGDTH	1.0						4 CN 2B; 10 TV; 5 Toán; 3 HĐTN; 1 TVBS; 1 ĐTV	24.0	x	
10	Phạm Thị Minh Khuê	1986	2020	2023	x			TP CM Tổ 2	0936967229	CNTT, Thay SGK CT GDPT 2018	Đại học	B	ĐHGDTH	CĐ SP Tin, CĐGDTH	1.0						4 CN 2C; 10 TV; 5 Toán; 3 HĐTN; 2 TVBS; 1 ĐTV; 5 Tin khối 4; 2 Tin 3B,C	32.0	x	
11	Khúc Cẩm Nhung	1997	2020	2024	x			GV	0382026355	CNTT, Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHGDTH	ĐHGDTH	1.0						4 CN 2D; 10 TV; 5 Toán; 3 HĐTN; 3 TVBS	25.0	x	
12	Bùi Thị Vân	1974	1995	;2007	x			GV	0937374468	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	A	ĐHSPTH	Trung cấp SP	1.0						4 CN 2E; 10 TV; 5 Toán; 3 HĐTN; 1 TVBS	23.0	x	
13	Đào Thị Hường	1972	1991	2003	x			TT CM Tổ 3	0857366507	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	C	ĐHSPTH	Trung cấp SP	1.0						4 CN 3A 7 TV; 5 Toán; 1 ĐĐ; 3 HĐTN; 2 TVBS; 1 TBS;	23.0	x	
14	Nguyễn Thị Bích Liên	1975	1996	2005	x			GV	0985269856	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHSPTH	Trung cấp SP	1.0						4 CN 3B 7 TV; 5 Toán; 1 ĐĐ; 3 HĐTN; 2 TVBS; 1 TBS;	23.0	x	
15	Vũ Thị Hoàn	1988	2019	2013	x			GV	0946823255	Tư vấn Tâm lý học đường. Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHGDTH	TC VHNT, ĐHGDTH	1.0						4 CN 3C 7 TV; 5 Toán; 1 ĐĐ; 3 HĐTN; 1 MT; 2 TVBS; 1 TBS 2 TNXH	26.0	x	
16	Vũ Thị Kim Liên	1992	2015	2023	x			TP CM Tổ 3	0962789186	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHGDTH	ĐHGDTH	1.0						4 CN 3D 7 TV; 5 Toán; 1 ĐĐ; 3 HĐTN; 2 TNXH; 2 TVBS; 1 TBS; 1 CN	26.0	x	
17	Bùi Thị Minh Hoa	1994	2017	2024	x			GV	0987761418	CNTT, Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHGDTH	ĐHGDTH	1.0						4 CN 3E 7 TV; 5 Toán; 1 ĐĐ; 3 HĐTN; 2 TNXH; 2 TVBS; 1 TBS; 1CN	26.0	x	

Scanned with CamScanner

18	Nguyễn Thị Thanh Vân	1979	2015	2011	x			TT CM Tổ 4	0388826800	Thay SGK CT GDPT 2018	Chứng chỉ A	B	ĐHSPTH	Trung cấp SP	1.0						4 CN 4A 7 TV; 5 Toán; 1 ĐĐ; 3 HĐTN; 1 CN; 1 TVBS; 1 TBS;	23.0	x	
19	Nguyễn Thị Thơm	1979	2009		x			GV	0978843890	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHSPTH	CĐSPTH	1.0						4 CN 4B 7 TV; 5 Toán; 1 ĐĐ; 3 HĐTN; 1 CN; 1 TVBS; 1 TBS	23.0	x	
20	Lê Thị Diễm Ngọc	1995	2017	2024	x			GV	0363431114	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHGDTH	CĐGDTH	1.0						4 CN 4C 7 TV; 5 Toán; 1 ĐĐ; 3 HĐTN; 1 CN; 1 TVBS; 1 TBS	23.0	x	
21	Trần Thị Phương	1979	2005		x			GV	0941115855	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHSPTH	CĐSPTH	1.0						4 CN 4D 7 TV; 5 Toán; 1 ĐĐ; 3 HĐTN; 1 CN; 1 TVBS; 1 TBS	23.0	x	
22	Phạm Thị Thu Phương	1997	2019	2022	x			TP CM Tổ 4	0945405598	CNTT, Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHGDTH	CĐGDTH	1.0						4 CN 4E 7 TV; 5 Toán; 1 ĐĐ; 3 HĐTN; 1 CN; 1 TVBS; 1 TBS	23.0	x	
23	Đỗ Thị Mai Yến	1972	1999	2001	x			GV	0984361259	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	C	ĐHSPTH	Trung cấp SP	1.0						4 CN 5A 7 TV; 5 Toán; 1 ĐĐ; 3 HĐTN; 1 CN; 1 TVBS; 1 TBS	23.0	x	
24	Nguyễn Thị Hoa Hương	1978	1999	2006	x			TP CM Tổ 5	0936929278	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHSPTH	Trung cấp SP	1.0						4 CN 5B 7 TV; 5 Toán; 1 ĐĐ; 3 HĐTN; 1 CN; 1 TVBS; 1 TBS	23.0	x	
25	Nguyễn Thị Thùy Dương	1997	2020	2022	x			GV	0327856685	CNTT, Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHGDTH	ĐHGDTH	1.0						Nghỉ nằm viện		x	
26	Nguyễn Mai Huyền	1994	2019	2019	x			TT CM Tổ 5	0362298218	Tư vấn Tâm lý học đường. Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	A2	ĐHGDTH	ĐHGDTH	1.0						4 CN 5D 7 TV; 5 Toán; 1 ĐĐ; 3 HĐTN; 1 CN; 1 TVBS; 1 TBS	23.0	x	
27	Nguyễn Thị Hồng Thanh	1972	1991	2007	x			GV	0964570897	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHSPTH	Trung cấp SP	1.0						4 CN 5E 7 TV; 5 Toán; 1 ĐĐ; 3 HĐTN; 1 CN; 1 TVBS; 1 TBS	23.0	x	

Scanned with CamScanner

28	Nguyễn Thị Lệ Quyên	1984	2011		x			GV	'0947408466	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHSPAN	TC VHNT		1.0					Âm nhạc khối 1,3,4,5, 2C,D,E (mỗi lớp 1 tiết)	23.0		
29	Bùi Thị Hoa	1983	2015		x			GV	0338371083	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHSP MT	TC VHNT			1.0				Mỹ thuật khối 1,2,4,5,3A,B,D,E (mỗi lớp 1 tiết)	24.0		
30	Nguyễn Thị Nhung	1982	2009	2009	x			GV	'0983468329	NL ngoại ngữ, NL SP; Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B2	ĐHSPTA	CĐSPTA				1.0			20 TA 5A,B,C,D,E; 3 TATC 2A,B,C	23.0		
31	Nguyễn Ngọc Quỳnh	1997	2022	2024	x			GV	0942618596	NL ngoại ngữ, NL SP; Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B2	ĐHSPTA	ĐHSPTA				1.0			20 TA 4A,B,C,D,E; 3 TATC 1A,B,C	23.0		
32	Trần Diệu Ninh	1990	2024		x			GV	0979384058		UD CNTTCB	Đại học	ĐH hàng hải ngành ngôn ngữ Anh	ĐH HP ngành quản trị kinh doanh				1.0			20 TA 3A,B,C,D,E; 4 TATC 1D,E,2D,E	24.0		
33	Hoàng Khánh Hà	1998	2020	2025	x			GV TPT	0382606367	CNTT, Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHGDTH	C						1.0	GV TPT; 2 Âm nhạc 2A,B; 7 ĐTV 1A,B,C,D,E, 2D,E; 1 TBS 1D; 1 TKHĐ	11.0		
34	Phạm Thị Nhinh	1997	2019	2023	x			BT Đoàn TN	0399976584	CNTT, Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHGDTH	CĐGDTH	1.0						4 CN 5C 7 TV; 5 Toán; 1 ĐĐ; 3 HĐTN; 1 CN; 1 TVBS; 1 TBS; 3 Tin học 3A,D,E; 6 TVBS	32.0		
35	Hoàng Thu Hương	1996	2019		x			GV	0397417472	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	Đại học	ĐHGDTH	ĐHGDTH, ĐH ngôn ngữ Anh	1.0						20 GDTC khối 2,3; 3 Toán BS 3A,B,C	23.0		
36	Trần Thị Liên	1990	2020		x			GV	0979655741	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	C	ĐHGDTH	ĐH Lịch sử, CĐGDTH	1.0						20 Sử & Địa khối 4,5; 3 Đạo đức 1A,B,C	23.0		
37	Cao Văn Hồng	1993	2019	2019	x			GV	0983898199	Thay SGK CT GDPT 2018	UD CNTTCB	B	ĐHSPTH	ĐHSPGDTC; CĐSPTH	1.0						10 GDTC khối 5; 10 Khoa học khối 4; 2 Toán BS 3D,E; 1 ĐTV 2A	23.0		
38	Vũ Thu Thảo	2000	2024		x			GV	0964367518		UD CNTTCB	B	ĐHGDTH	CĐ ngôn ngữ Anh, ĐHGDTH	1.0						10 GDTC khối 1; 10 TNXH khối 1; 1 Đạo đức 1D; TVBS 1E; Đạo đức 3C	23.0		

Scanned with CamScanner

39	Phùng Thị Kiều Trang	1991	2014			x		GVHĐ	0376714835		UD CNTTCB	Tiếng Anh A2	ĐH GDTH	ĐH SP Vật lý	1.0						Nghỉ sinh con	0.0		
40	Phú Ngọc Lan	2003	2025			x		GVHĐ	0915070338		UD CNTTCB	Tiếng Anh A2	ĐH GDTH	ĐH GDTH	1.0						10 TNXH khối 2 10 Toán BS khối 2 1 Đạo đức 1E; 2 TBS 1E	23.0		
41	Nguyễn Thị Thùy Dương	2003	2025			x		GVHĐ	0388274659		UD CNTTCB	Tiếng Anh A2	ĐH GDTH	ĐH GDTH	1.0						10 GDTC khối 4 10 TV BS khối 1; 3 CN 3A,B,C	23.0		
42	Hoàng Lê Khánh Huyền	2003	2025			x		GVHĐ	0342682362		UD CNTTCB	Tiếng Anh B1	ĐH GDTH	ĐH GDTH	1.0						10 Khoa học khối 5 5 Tin học khối 5 6 Toán BS 1A,B,C 4 TNXH 3A,B	25.0		
43	Phan Thị Phấn Hồng	1985	2009	2017	x			Thư viện	0976590862		UD CNTTCB	A	ĐHTV	Trung cấp TV, CĐGDTH							Thư viện - Thiết bị			
44	Lê Thị Thanh Nhàn	1985	2024	2010	x			Kế toán	0379379661		UD CNTTCB	A	ĐHKT	Trung cấp KT							Kế toán - Văn thư			
45	Nguyễn Văn Điều	1956	2017	2006			x	BV	0369634706												Bảo vệ			
46	Nguyễn Đình Ban	1961	2004				x	BV	0387906591												Bảo vệ			
47	Nguyễn Văn Quyến	1965	2004				x	BV	0348992912												Bảo vệ			
Cộng				**33**	**40**	**4**	**3**								**34**	**1**	**1**	**3**		**1**		**902**		

An Lão, ngày 10 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Đặng Thị Hưng

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC AN TIÊN

Nguyễn Thị Oanh

Scanned with CamScanner